

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2017/HSST

Ngày: 26/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT-TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Ước;

+ Bà Trần Trương Thị Thiên Trà.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 138/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn S**, sinh ngày 21/5/1994, tại: Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã T, huyện TN, thành phố Hải Phòng; học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Trần Văn C, sinh năm 1970; con bà: Trần Thị H, sinh năm 1968; hiện cả hai ở tại: Thôn X, xã T, huyện TN, thành phố Hải Phòng; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 96/2012/HSST ngày 20/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng xử phạt Trần Văn S 54 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2011; nhân thân: Tại quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 17/6/2008 của Ủy ban nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng, Trần Văn S bị áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo bị bắt ngày 11/5/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ (Có mặt).

Người bị hại: Ông **Hoàng Thái S1**, sinh năm 1989; trú tại: 227 đường P, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Văn S có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” sống lang thang không có nghề nghiệp. Khoảng 02h00’ ngày 11/5/2017, S đi đến trước tiệm điện thoại di động “Hoàng Cường” ở số 227 đường P, Phường Y, thành phố Đ do anh Hoàng Thái S1 làm chủ. Quan sát thấy cửa trước đang khóa, S trèo lên cổng sắt nhà bên cạnh rồi đi ra phía sau tiệm điện thoại, S lấy khúc gỗ ở gần đó đập vỡ cửa kính mở chốt cửa và tiếp tục dùng khúc gỗ bẩy cửa cuốn lên chui vào bên trong tiệm, thấy có camera và chuông báo động nên S đã giật xuống đập vỡ rồi lấy trộm 35 (ba mươi lăm) chiếc điện thoại di động các loại gồm: Iphone, HTC, Samsung, Lenovo, Asus, Sony; 01 Ipad mini2 cùng với 700.000^d. S cho tất cả số tài sản này vào trong chiếc túi xách màu đen lấy ở trong tiệm rồi đi ra ngoài, khi vừa ra đến cửa tiệm thì bị lực lượng Công an phường Y, thành phố Đ cùng với anh Hoàng Thái S1 phát hiện bắt giữ và lập biên bản phạm tội quả tang (BL: 44,45, 65-69, 71-74,78-93, 99,100).

Tang vật thu giữ:

- 35 (ba mươi lăm) chiếc điện thoại di động các loại gồm: Iphone, HTC, Samsung, Lenovo, Asus, Sony; 01 Ipad mini2 và 01 túi xách màu đen kích thước 30cm X 40cm (BL:42,43).

- 01 căn cước công dân số 031094002278 mang tên Trần Văn S; 01 khúc gỗ màu xám đen kích thước 1.5m x 8cm x 4cm (BL: 44,45).

Người bị hại là: Hoàng Thái S1, sinh năm 1989, HKTT: số 227, đường P, phường 2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng bị chiếm đoạt 35 chiếc điện thoại các loại; 01 Ipad mini2; 01 túi xách màu đen và 700.000^d. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ xác định số tài sản trên có giá trị tương ứng với số tiền 44.900.000 đồng (*bốn mươi bốn triệu chín trăm ngàn đồng*). Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại tài sản cho anh S, anh S không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (Bút lục 29-32, 34, 64A, 75-76).

Tại bản cáo trạng số 142/CT-VKS ngày 07/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo **Trần Văn S** về tội: **Trộm cắp tài sản** theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đề nghị tuyên bố bị cáo **Trần Văn S** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại khoản 1

Điều 138 của Bộ luật hình sự. Áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 48 của Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ màu xám đen kích thước 1.5m x 8cm x 4cm mà bị cáo dùng vào việc phạm tội; hoàn trả cho bị cáo 01 căn cước công dân số 031094002278 mang tên Trần Văn S.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn S khai nhận: Bị cáo biết trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích có tiền tiêu xài, ngày 08/5/2017 bị cáo đón xe từ Hải Phòng vào Đà Lạt để trộm cắp và đến khoảng 02h00' ngày 11/5/2017, bị cáo đi đến trước tiệm điện thoại di động “Hoàng Cường” ở số 227 đường P, Phường Y, thành phố Đ. Quan sát thấy cửa trước đang khóa, bị cáo trèo lên cổng sắt nhà bên cạnh rồi đi ra phía sau tiệm điện thoại, bị cáo lấy khúc gỗ ở gần đó đập vỡ cửa kính mở chốt cửa và tiếp tục dùng khúc gỗ bẩy cửa cuốn lên chui vào bên trong tiệm, thấy có camera và chuông báo động nên bị cáo đã giật xuống đập vỡ rồi lấy trộm 35 (ba mươi lăm) chiếc điện thoại di động các loại gồm: Iphone, HTC, Samsung, Lenovo, Asus, Sony; 01 Ipad mini2 cùng với 700.000đ. Bị cáo cho tất cả số tài sản này vào trong chiếc túi xách màu đen lấy ở trong tiệm rồi đi ra ngoài, khi vừa ra đến cửa tiệm thì bị lực lượng Công an phường Y, thành phố Đ phát hiện bắt giữ và lập biên bản phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, người bị hại là anh Hoàng Thái S1 khai nhận thời gian và số tài sản bị mất như bị cáo khai trên là phù hợp.

Kết quả định giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt gồm: 35 chiếc điện thoại di động các loại, 01 Ipad mini2, 01 túi xách và 700.000đ; tổng giá trị tài sản là 45.600.000 đồng (bốn mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Bị cáo thống nhất với kết quả định giá tài sản và nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; đã đủ

cơ sở kết luận: Vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ông Hoàng Thái S1, trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 45.600.000 đồng (bốn mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật thể hiện ở chỗ: chỉ vì tư lợi cá nhân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, lợi dụng sơ hở của người bị hại trong quản lý tài sản bị cáo đã trộm cắp tài sản của họ. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương; vì vậy cần xử lý bị cáo với mức án nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo; đồng thời góp phần phòng ngừa chung loại tội đang có chiều hướng gia tăng này ở địa phương.

Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, nên cần áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý là tái phạm nên áp dụng điểm g khoản 1, Điều 48 của Bộ luật hình sự là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ màu xám đen kích thước 1.5m x 8cm x 4cm mà bị cáo dùng vào việc phạm tội; hoàn trả cho bị cáo 01 căn cước công dân số 031094002278 mang tên Trần Văn S.

Đối với hành vi mà bị cáo Trần Văn S đập phá 01 camera dome hồng ngoại Vantech Vp-112 AHDM; 01 chuông báo trộm hồng ngoại Karassn KS-258B và 01 tấm kính dày 05 ly kích thước 0,75 x 2m trong tiệm điện thoại của ông Hoàng Thái S1. Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị của chiếc camera và chuông báo trộm nêu trên đã hết thời gian khấu hao nên không có cơ sở để phúc đáp về giá, còn tấm kính trên có giá trị là 225.000đ; ông Hoàng Thái S1 không yêu cầu bồi thường số tài sản trên và không yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi hủy hoại tài sản, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn S là phù hợp.

Về án phí: Căn cứ điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy

định án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn S** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1, Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Văn S 30** (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ màu xám đen kích thước 1.5m x 8cm x 4cm mà bị cáo dùng vào việc phạm tội; hoàn trả cho bị cáo 01 căn cước công dân số 031094002278 mang tên Trần Văn S (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

Về án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo; riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án (hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tp.Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ CATP Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp.Đà Lạt;
- Sở tư pháp;
- Bộ phận THAHS;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.
-

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Duy Hoài

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Hoài

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng;

- VKSND Tp Đà Lạt;
- Công an thành phố

Đà Lạt;

- Chi cục THADS Tp

Đà Lạt;

- Bộ phận THAHS;
- Những người tham gia

tổ tụng;

- Bị cáo;

- Lưu HS, AV.

NGUYỄN DUY HOÀI

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

**Nguyễn Ngọc Toàn
Hoài**

Nguyễn Thị Vàng

Nguyễn Duy